

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN THÀNH PHẤN**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **HOÀNG XUÂN LỘC**

Bà **LƯƠNG THỊ HẢI**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **LÊ NGỌC XUÂN THIÊN** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh tham gia phiên tòa:*  
Ông **HUỲNH XUÂN HÒA** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 19/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 25/5/2021 đối với bị cáo:

**PHẠM THỊ H** - Giới tính: Nữ. Sinh năm: 1978, tại: VN - Khánh Hòa; Nơi cư trú: TDP 2, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12. Cha: Phạm L2 (đã chết). Mẹ: Trần Thị Q, sinh năm: 1950; Chồng: Hồ Quốc H2, sinh năm: 1977 (Có hai con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** **Nguyễn Thị Lệ H1**, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn Tứ Chánh, xã VB1, huyện VN, tỉnh Kh. Vắng mặt.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** **Hồ Quốc H2**, sinh năm 1977; Trú tại: TDP 2, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh Kh. Vắng mặt.

**Người làm chứng:** **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1977; Trú tại: Thôn Bình Trung 1, xã VB1, huyện VN, tỉnh Kh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 01/02/2021, Phạm Thị H điều khiển xe mô tô mang biển số 79S2 – 2456 đến khu vực chợ VT1 ở thôn QH 1, xã VT1, huyện VN, tỉnh Kh để mua sắm. Khi đến chợ, H dựng xe trước quầy bán quần áo và ngồi xuống để mua quần áo. Khoảng 10 phút sau, chị Nguyễn Thị L H1 cũng đến và ngồi cạnh bên trái H. H thấy trong túi áo khoác bên phải của chị H1 có một ví vải màu nâu đựng số tiền 4.200.000 đồng (Bốn

triệu hai trăm nghìn đồng) nên nảy sinh ý định trộm cắp. H lén lút dùng tay trái lấy ví của chị H1 rồi đứng dậy, bỏ ví vào túi quần và điều khiển xe mô tô đi về nhà ở TDP số 8, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh Kh cất giấu ví và số tiền trộm cắp được. Chị H1 phát hiện bị mất tài sản nên đã báo sự việc đến cơ quan chức năng để giải quyết. Trong quá trình cơ quan chức năng xác minh vụ việc, H đã thừa nhận hành vi của mình và tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp gồm một ví vải màu nâu cùng với số tiền 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Tại kết luận định giá tài sản số 15/2021/KL-TTHS ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VN kết luận giá trị của ví vải màu nâu bị trộm cắp nói trên là: 7.000 đồng (Bảy nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKSVN, ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Kh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án tù 06 năm đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xét. Về vật chứng của vụ án: Không có nên không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị H xác định tòa bộ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo, vì hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ, chồng bị cáo bị tai nạn lao động đang điều trị tại bệnh viện tỉnh Kh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhân chứng không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với bị hại Nguyễn Thị L H1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hồ Quốc H2, nhân chứng Nguyễn Thị Mỹ L đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhân chứng không trở ngại đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị H khai nhận: 08 giờ 30 phút, ngày 01/02/2021, tại quầy bán quần áo tại khu vực chợ VT1 ở thôn QH 1, xã VT1, huyện VN, tỉnh Kh, Phạm Thị H đã có hành vi lén lút trộm cắp một ví vải bên trong có đựng 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị Lệ H1. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 4.207.000 đồng (Bốn triệu hai trăm lẻ bảy nghìn đồng).

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhân chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSVN, ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Kh đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Phạm Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”

Hành vi của bị cáo Phạm Thị H là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải; gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại và người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,h,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt đồng thời áp dụng hình phạt tù có điều kiện để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo và cũng đủ giáo dục bị cáo đồng thời ngăn ngừa chung trong xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong hồ sơ bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: Không có, nên không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị H;*

*Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;*

Xử phạt bị cáo: **Phạm Thị H 06 (Sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (Một) năm**, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn VG, huyện VN, tỉnh Kh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong hồ sơ không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng của vụ án: Không có, nên không xét.

Bị cáo Phạm Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết/.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Phấn**